

Bản án số: **89/2022/HS-ST**

Ngày: 30-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Hoàng Thi.

Bà Lê Thị Hoàng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cao Duyệt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đông H, sinh năm 1980; tại tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú: Ấp 4, xã S, TP. B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 05/06/2007, bị tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

Ngày 07/11/2008, bị tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

Bị cáo bị cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Phạm Hữu T, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/02/2022, trong lúc Nguyễn Đông H đi bộ từ nhà ở xã S ngang qua nhà của vợ chồng anh Phạm Hữu T, địa chỉ: ấp H, xã S, huyện C thì H phát hiện cửa rào không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà lấy tài sản, H đi đến mở cửa rào rồi đi bộ vòng ra phía nhà sau mở cửa, đi vào trong lấy 01 máy tính xách tay (Laptop) hiệu HP, màu bạc rồi trở ra ngoài. Trong lúc đi ngang qua hông nhà, H thấy có nhiều quần áo treo trên vách nên đi đến lục tìm thì phát hiện trong túi áo có 500.000đồng nên tiếp tục lấy rồi rời khỏi nhà anh T và chị L. Sau khi lấy được tài sản, H đi bộ đến khu vực vòng xuyên phường 6 (bồn binh mũ), thành phố B đón xe khách (không rõ biển số) lên thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, H tiếp tục bắt xe buýt đi về hướng bến xe M. Trên đường đi, thấy bên đường có tiệm mua Laptop (không nhớ tên) nên H xuống xe vào bán cái Laptop được 3.000.000đồng. Hiện số tiền bán máy tính xách tay và 500.000đồng lấy được H tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 08/02/2022, sau khi thức dậy anh Phạm Hữu T phát hiện bị mất các tài sản trên nên trình báo cơ quan Công an đồng thời cung cấp đoạn camera ghi lại hình ảnh bị mất trộm. Qua làm việc, Nguyễn Đông H khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD dài 48 giây ngày 08/02/2022; Riêng cái laptop bị mất quá trình điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 1311/KL-HĐĐG ngày 22/08/2022 của Hội đồng định giá huyện C kết luận: 01 laptop nhãn hiệu HP, mode 15s du1105TU i3, màu bạc có giá trị tại thời điểm bị mất là: 12.078.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.578.000đồng.

Quá trình điều tra, anh Phạm Hữu T và chị Trần Thị Ngọc L yêu cầu bị can H bồi thường số tiền 12.578.000đồng là giá trị tài sản, tiền mặt bị mất nhưng hiện bị cáo H chưa bồi thường.

Cáo trạng số 87/CT-VKSCT ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Đông H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đông H từ 09 - 15 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đông H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Hữu T và chị Trần Thị Ngọc L số tiền 12.578.000đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng bị cáo, bị hại có mặt không có ý kiến, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt người này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đó có đủ cơ sở xác định: Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 08/02/2022, Nguyễn Đông H đã có hành vi đột nhập vào nhà của vợ chồng anh Phạm Hữu T và chị Trần Thị Ngọc L ở ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP trị giá 12.078.000đồng và 500.000đồng tiền mặt, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.578.000đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi thực hiện lén lút với lỗi cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 12.578.000đồng do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đông H đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội đã hoàn thành như mong muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre và Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử về tội trộm cắp tài sản vào năm 2007 và năm 2007; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Xét tính chất, mức độ, động cơ, mục đích tội phạm cùng với nhân thân xấu của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Hữu T và chị Trần Thị Ngọc L yêu cầu bị cáo Nguyễn Đông H bồi thường giá trị tài sản, tiền mặt bị mất 12.578.000đồng, xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ và bị cáo H cũng đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ vì vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Hữu T và chị Trần Thị Ngọc L số tiền 12.578.000đồng là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đông H phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đông H **01** (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đông H có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Hữu T và chị Trần Thị Ngọc L số tiền 12.578.000đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đông H chịu là số tiền 628.900 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã S, Thành phố B, tỉnh Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường